

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: **Chị Lương Thị L** – sinh năm 1981.

ĐKKHKT và nơi cư trú: Số nhà 03/02, ngõ 234, đường H, tổ 12, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: **Anh Bùi Văn T** – sinh năm 1987.

ĐKKHKT và nơi cư trú: Bản C, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Lương Thị L** và **anh Bùi Văn T**.

2. Về con chung: **Chị Lương Thị L** và **anh Bùi Văn T** có 01 con chung là **Bùi Lương T** – sinh ngày 07/8/2008. Ly hôn, **chị L** là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. **Anh T** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật mỗi tháng là 800.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản. **Anh T** và **chị L** đều có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị L tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp thay anh T 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0004829 ngày 20/7/2020 sang thành án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKDND thành phố Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *UBND phường Phú Khánh, TP Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh